

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN KHÁNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 568/QĐ-UB

Tân Khánh, ngày 24 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu tình hình thu chi ngân sách năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KHÁNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu tình hình thu chi ngân sách năm 2022 của UBND xã Tân Khánh (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Anh võ**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
\*\*\*\*\*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG KHAI SỐ LIỆU  
NĂM 2022**

Tân Khánh, Năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Số: 39 /TB-UBND

Tân Khánh, ngày 24 tháng 12 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc công khai số liệu tình hình thu, chi ngân sách năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Tân Khánh, về việc Phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2022;

Nay UBND xã Tân Khánh thông báo về việc niêm yết công khai số liệu tình hình thu, chi ngân sách năm 2022 cụ thể như sau:

Thời gian niêm yết công khai số liệu tình hình thu, chi ngân sách năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 22 tháng 01 năm 2023

Địa điểm, hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở UBND xã, Trang thông tin điện tử của xã, Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, các ngành đoàn thể, cơ quan đơn vị liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Anh Võ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tân Khánh, ngày 24 tháng 12 năm 2022*

**THUYẾT MINH**

**Số liệu ước thực hiện tình hình thu chi ngân sách năm 2022 xã Tân Khánh**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính Quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 20 /NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Khánh về việc phê chuẩn Dự toán ngân sách năm 2022;*

*UBND xã Tân Khánh thuyết minh số liệu công khai ước thực hiện tình hình thu, chi ngân sách năm 2022 cụ thể như sau:*

**I. Về công khai số liệu ước thực hiện Thu, chi ngân sách năm 2022:**  
Theo các biểu số 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN.

**II. Về thuyết minh số liệu ước thực hiện Thu – Chi ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:**

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2021-2026, UBND xã Tân Khánh đã triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2022 từ những tháng đầu năm khi tình hình dịch Covid -19 còn diễn biến phức tạp, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, do vậy ảnh hưởng không nhỏ đối với công tác thu ngân sách trên địa bàn xã.

Tuy nhiên được chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, giám sát của HĐND và sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, sự hỗ trợ và phối hợp của cơ quan thuế ngay từ đầu năm UBND xã Tân Khánh đã phối hợp với các ngành đoàn thể tập trung tuyên truyền, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phương án thu triệt để tránh thất thoát nguồn thu .

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phân bổ chi tiết dự toán thu, chi ngân sách cho các ban, ngành, đoàn thể theo đúng thời gian quy định. Đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các xóm chủ động phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý

chi ngân sách. Do đó kết quả thu - chi ngân sách đảm bảo tiến độ dự toán và đáp ứng các nhiệm vụ chi phát sinh, cụ thể như sau:

### **1. Thu NSNN:**

Tổng số thu ngân sách xã năm 2022 thực hiện: 9.422.737.500 đồng (đã bao gồm các quyết định bổ sung có mục tiêu năm 2022) Trong đó:

1.1 Thu cân đối : ước thực hiện 279.612.000 đạt 104%

Ước thực hiện ở một số chỉ tiêu chính như sau:

- Thuế VAT ước thực hiện: 181.899.000 đồng, đạt 135% DT đầu năm
- Lệ phí môn bài ước thực hiện: 20.200.000 đồng, đạt 96% DT đầu năm
- Thu lệ phí chứng thư ước thực hiện: 30.000.000 đồng, đạt 60% DT đầu năm
- Thu lệ phí trước bạ ước thực hiện: 28.013.000 đồng, đạt 224% DT đầu năm
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện: 6.000.000 đồng đạt 600% DT đầu năm
- Thu khác ước thực hiện : 13.500.000 đồng, đạt 27 % DT đầu năm.

1.2. Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 9.143.125.500. đạt 100%

+ Thu trợ cấp cân đối ngân sách cấp trên: 5.407.500.000 đạt 100%

+ Thu trợ cấp mục tiêu: 3.735.625.500 đạt 100%

*(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)*

### **2. Chi ngân sách:**

Kết quả ước thực hiện chi ngân sách năm 2022: 9.184.062.231 đồng, đạt 99 % so với kế hoạch huyện giao.

Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện năm 2022: 2.627.244.500 đồng đạt 100% kế hoạch.

2.2. Chi thường xuyên: 6.556.817.731 đồng, đạt 99% so với kế hoạch giao.

*Chi tiết các khoản Chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)*

### **3. Đánh giá chung tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022:**

#### **3.1 Thuận lợi:**

Đạt được kết quả trên là do có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương từ xã đến cơ sở, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn, các ban ngành đoàn thể trong công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách.

Công tác lập, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách đã chi tiết, cụ thể cho từng ban, ngành, từng chỉ tiêu; tích cực khai thác tốt mọi nguồn thu và chủ động thực hiện chi theo dự toán đã được duyệt.

### 3.2 Khó khăn:

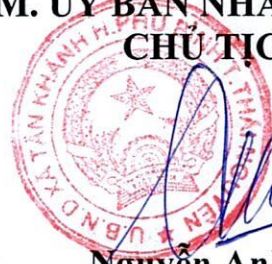
Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn không ít khó khăn đối với việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 như:

Về thu ngân sách: Ngay từ những tháng đầu năm lãnh đạo UBND xã đã phối hợp với cán bộ chi cục thuế huyện Phú Bình thực hiện công tác rà soát, lãnh đạo, chỉ đạo công tác thu trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác giao thu ngân sách quá cao so với khả năng thu ngân sách trên địa bàn xã, sự thay đổi của chính sách thuế, phí, dẫn đến kết quả thu ngân sách năm 2022 một số chỉ tiêu đạt thấp.

Về chi ngân sách: Cơ bản đã bám sát dự toán được giao, đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên của địa phương cũng như một số nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội phát sinh trong năm.

Trên đây là thuyết minh ước thực hiện dự toán thu, chi ngân xã năm 2022.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Võ**

Tỉnh Thái Nguyên  
Huyện Phú Bình  
Xã Tân Khánh

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2022	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>9.916.625.500</b>	<b>9.422.737.500</b>	<b>0,95</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	100.000.000	43.500.000	0,44
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	169.500.000	236.112.000	1,39
3	Thu bổ sung	<b>9.647.125.500</b>	<b>9.143.125.500</b>	<b>0,95</b>
	- Thu bổ sung cân đối	5.911.500.000	5.407.500.000	0,91
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.735.625.500	3.735.625.500	
4	Thu chuyển nguồn			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>8.930.244.500</b>	<b>9.184.062.231</b>	<b>1,03</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.627.244.500	2.627.244.500	0,00
2	Chi thường xuyên	6.181.000.000	6.436.817.731	1,04
3	Dự phòng	122.000.000	120.000.000	0,98

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC THỰC HIỆN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>10.072.125.500</b>	<b>9.916.625.500</b>	<b>9.788.726.500</b>	<b>9.422.737.500</b>	<b>0,97</b>	<b>0,95</b>
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>43.500.000</b>	<b>43.500.000</b>	<b>0,44</b>	<b>0,44</b>
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	30.000.000	30.000.000	0,60	0,60
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	50.000.000	50.000.000	13.500.000	13.500.000	0,27	0,27
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>325.000.000</b>	<b>169.500.000</b>	<b>602.101.000</b>	<b>236.112.000</b>	<b>1,85</b>	<b>1,39</b>
1	Các khoản thu phân chia	47.000.000	34.500.000	82.226.000	54.213.000	1,75	1,57
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	6.000.000	6.000.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	21.000.000	21.000.000	20.200.000	20.200.000	0,96	0,96
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	12.500.000	56.026.000	28.013.000	2,24	2,24
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	278.000.000	135.000.000	519.875.000	181.899.000	1,87	1,35
	- Thuế Giá trị gia tăng	135.000.000	135.000.000	181.899.000	181.899.000	1,35	1,35
	- Thuế TNCN	143.000.000	-	337.976.000	-	2,36	
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa						
3	Thu tiền CQ sử dụng đất						
III	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>					<b>0,00</b>	
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
V	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9.647.125.500</b>	<b>9.647.125.500</b>	<b>9.143.125.500</b>	<b>9.143.125.500</b>		<b>0,95</b>
	- Thu bổ sung cân đối	5.911.500.000	5.911.500.000	5.407.500.000	5.407.500.000		0,91
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.735.625.500	3.735.625.500	3.735.625.500	3.735.625.500		1,00



Tỉnh Thái Nguyên  
 Huyện Phú Bình  
 Xã Tân Khánh

Biểu số 115/CK TC-NSNN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			LƯỚI THỰC HIỆN NĂM 2022			Đơn vị: đồng		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>7.269.349.306</b>	-	<b>7.269.349.306</b>	<b>9.184.062.231</b>	<b>2.627.244.500</b>	<b>6.556.817.731</b>	<b>1,26</b>	<b>0,00</b>	<b>0,90</b>
	Trong đó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chi giáo dục	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi y tế	138.000.000	-	138.000.000	100.128.000	-	100.128.000	0,73	-	0,73
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000	-	35.000.000	-	-	-	-	-	0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Chi thể dục thể thao	117.919.300	-	117.919.300	114.955.000	-	114.955.000	-	-	0,97
7	Chi bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Chi các hoạt động kinh tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.716.618.066	-	6.716.618.066	6.081.922.731	-	6.081.922.731	0,91	0,00	0,91
11	Chi cho công tác xã hội	123.000.000	-	139.812.000	139.812.000	-	139.812.000	1,14	-	1,00
12	Dự phòng ngân sách	122.000.000	-	122.000.000	120.000.000	-	120.000.000	0,98	-	0,98

